

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**NGÂN HÀNG TMCP
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

Số: 2008-03/2021/TKKH-TCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
 - Mã chứng khoán: TCB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
 - Fax: +84 (0243) 944 6362
 - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 02/04/2021, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố

..tài..liệu..hợp..Đại..hội..đồng..cổ..đồng..2021.....

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 02/04/2021
tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

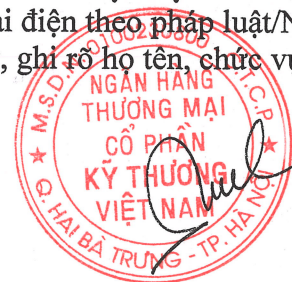
Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ
THÁI HÀ LINH**

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Techcombank)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Techcombank thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) như sau:

1. Lý do và mục đích sửa đổi Quy chế

Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC đã có hiệu lực thi hành. Các quy định mới của luật, nghị định và thông tư có tác động tới nhiệm vụ, quyền hạn cũng như hoạt động của Ban kiểm soát. Do vậy, Techcombank cần sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với quy định của pháp luật và thuận lợi hơn trong quá trình vận hành.

2. Nội dung sửa đổi chi tiết

Các điểm sửa đổi, bổ sung được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Đây là một số nội dung các sửa đổi cơ bản của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở mục đích và lý do đã đề cập và kèm theo là Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động chi tiết, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi nêu trên để gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thông báo cho cổ đông trên trang website của Techcombank.

3. Hiệu lực của Quy chế sửa đổi

Các nội dung sửa đổi bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu BKS, CVPL.



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

TT	Nội dung Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, giám sát của Ban kiểm soát và mối quan hệ giữa thành viên Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Techcombank và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p>	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: 1.1. Phạm vi điều chỉnh: <i>Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo Điều lệ Techcombank và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ.
2	<p>Điều 3: Ban kiểm soát và cơ cấu BKS 3.3. Ban Kiểm soát của Techcombank có số thành viên tối thiểu 03 người, trong đó có một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Techcombank hoặc doanh nghiệp khác.</p>	<p>Điều 3: Ban kiểm soát và cơ cấu BKS 3.3. Ban Kiểm soát của Techcombank có số thành viên tối thiểu 03 thành viên và tối đa là 05 thành viên, trong đó: có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách và không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Techcombank hoặc doanh nghiệp khác; có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 168 Luật DN 2020
3	<p>Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát </p>	<p>Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát </p>	

	4.12 Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng	4.12. <i>Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</i> 4.13. <i>Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán TCB.</i>	Bổ sung, sửa đổi để phù hợp quy định tại Điều 170 Luật DN và Điều 65 Điều lệ TCB. Bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 288 Nghị định 155/NĐ-CP
4	Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Ban Kiểm soát 10.4. Không phải là người có liên quan của Người quản lý ngân hàng. 10.5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác và phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Ban Kiểm soát 10.4. Không phải là người có liên quan, người có quan hệ gia đình của Người quản lý ngân hàng. 10.5. <i>Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Techcombank trong 03 năm liền trước đó.</i> 10.6. <i>Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Techcombank;</i> 10.7. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác và phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.	Sửa, bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 169 Luật DN 2020.
5	Chương V: Cuộc họp của BKS và lấy ý kiến bằng văn bản Điều 12: Quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát Điều 13: Thông báo và chuẩn bị nội dung họp Ban Kiểm soát Điều 14: Quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp và	Chương V: Cuộc họp của BKS và lấy ý kiến bằng văn bản Điều 12. Quy định về họp và các hình thức họp của Ban kiểm soát 12.1. <i>BKS họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất theo triệu tập</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ TCB và cụ thể theo thực tế hoạt động nhằm thuận lợi cho quá thực hiện của BKS, theo đó:

<p>biên bản họp của Ban kiểm soát</p> <p>Điều 15: Quyết định thông qua tại cuộc họp của Ban kiểm soát.</p> <p>Điều 16: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát</p>	<p>của Trưởng BKS hoặc thành viên BKS được Trưởng BKS ủy quyền triệu tập.</p> <p>12.2. Cuộc họp BKS có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên BKS đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>12.2.1. Nghe thành viên BKS tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>12.2.2. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;</p> <p>12.2.3. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.</p> <p>12.2.4. Thành viên BKS tham gia cuộc họp như trên được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên BKS đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>12.2.5. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sự tham dự thông qua phương tiện điện tử sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản hoặc ý kiến đồng ý với Biên bản gửi qua email hoặc bản giấy của tất cả thành viên BKS tham dự cuộc họp này.</p> <p>12.3. Địa điểm họp: BKS có thể họp tại trụ sở chính hoặc ở các nơi khác</p> <p>Điều 13: Quy định về cuộc họp đầu tiên của Ban kiểm soát</p> <p>Cuộc họp đầu tiên của BKS được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử BKS</p>	
--	--	--

		<p><i>nhiệm kỳ đó và do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số cử một người trong số họ triệu tập họp BKS. Cuộc họp đầu tiên sẽ bầu ra Trưởng BKS và ra các quyết định khác của BKS (nếu có).</i></p> <p>Điều 14: Quy định về cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát</p> <p>14.1. <i>Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Từ hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị trở lên; c. Trưởng Ban kiểm soát; d. Từ hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên; e. Tổng giám đốc; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <p>14.2. <i>Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 14.1 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với ngân hàng, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp có quyền triệu tập Ban Kiểm soát, các thành viên dự họp bỏ phiếu kín bầu chủ</i></p>	<p>- Điều 13: Tách riêng quy định về cuộc họp đầu tiên thành điều riêng (từ điều 14 cũ), còn nội dung không thay đổi</p> <p>- Điều 14: Tách riêng quy định về cuộc họp bất thường thành điều riêng (từ điều 12 cũ), còn nội dung không thay đổi</p>
--	--	--	---

tòa cuộc họp.

Điều 15. Quy định về điều kiện tiến hành họp của Ban kiểm soát

15.1. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành được coi

là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên tham dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên BKS dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên BKS có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên BKS khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp BKS chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên BKS trực tiếp dự họp.

15.2. Thành viên BKS được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên BKST dự họp nếu được đa số thành viên BKS chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.

Điều 16: Thông báo và chuẩn bị nội dung họp Ban Kiểm soát

16.1. Trừ trường hợp họp đột xuất/bất thường, đối với cuộc họp định kỳ hàng quý Trường BKS hoặc người triệu tập họp BKS gửi thông báo mời họp

- **Điều 15:** bỏ sung quy định cụ thể đề thuận lợi khi thực hiện.

- **Điều 16:** bỏ sung quy định cụ thể đề

		<p>chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp được xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (đối với thành viên không tham dự họp và có văn bản ủy quyền).</p> <p>16.2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác do Điều lệ Công ty quy định, nhưng phải bảo đảm đến địa chỉ của từng thành viên BKS được đăng ký tại Techcombank.</p> <p>16.3. Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ, nhân viên khác có thể được mời dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>Điều 17: Biên bản họp Ban kiểm soát:</p> <p>17.1. Các cuộc họp của BKS phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>17.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>17.1.2. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>17.1.3. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>17.1.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; họ tên thư ký/người ghi biên bản và thành phần khác được mời tham dự họp.</p> <p>17.1.5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>17.1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự</p>	<p>thuận lợi khi thực hiện.</p> <p>- Điều 17: Bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; điều 15 – Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và thực tế hoạt động.</p>
--	--	--	--

		<p>hợp.</p> <p>17.1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>17.1.8. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>17.1.9. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp (trừ trường hợp thành viên BKS có ý kiến qua email hoặc bằng phiếu biểu quyết/văn bản độc lập) và người ghi biên bản.</p> <p>17.2. Biên bản cuộc họp BKS phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài (bằng tiếng Anh) và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.</p> <p>17.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp BKS. Chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày họp BKS, Thư ký/Người ghi biên bản có trách nhiệm gửi biên bản họp cho tất cả các thành viên tham dự.</p> <p>17.4. Biên bản họp BKS và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.</p> <p>17.5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của BKS tham dự họp (chiếm tỷ lệ đa số trong BKS) ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Khoản từ 17.1.1 đến 17.1.8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>.....</p> <p>Điều 19: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban kiểm soát</p> <p>19.1. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến</p>	<p>- Điều 18: chỉ thay số thứ tự, không thay nội dung</p>
--	--	--	---

		<p><i>thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản.</i></p> <p>19.2. <i>Trưởng BKS hoặc Người được Trưởng BKS ủy quyền chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên BKS. Các thành viên BKS phải ký vào văn bản xin ý kiến gửi về Trưởng BKS/Người được Trưởng BKS ủy quyền theo đúng quy định. Nếu quá thời hạn đề nghị gửi lại theo quy định thì văn bản xin ý kiến đó được coi như các thành viên không có ý kiến.</i></p> <p>19.3. <i>Việc lấy ý kiến các thành viên BKS bằng văn bản có thể thông qua hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của từng thành viên song song với gửi bản cứng bằng phương thức bảo đảm. Căn cứ ý kiến của thành viên gửi qua thư điện tử có giá trị để Trưởng Ban Kiểm soát ra quyết định/ nghị quyết. Ý kiến trả lời qua thư điện tử có giá trị tương đương với ý kiến được ký bằng văn bản.</i></p> <p>19.4. <i>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:</i></p> <p>19.4.1. <i>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Techcombank;</i></p> <p>19.4.2. <i>Mục đích lấy ý kiến;</i></p> <p>19.4.3. <i>Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên BKS;</i></p> <p>19.4.4. <i>Vấn đề cần lấy ý kiến;</i></p> <p>19.4.5. <i>Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</i></p> <p>19.4.6. <i>Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về</i></p>	<p>- Điều 19: Sửa đổi, bổ sung để triển khai quy định pháp luật, Điều lệ TCB và phù hợp vận hành thực tế</p>
--	--	---	---

		<p><i>Techcombank;</i></p> <p>19.4.7. <i>Họ và tên, chữ ký của Trưởng BKS.</i></p> <p>19.5. <i>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên BKS và gửi về BKS.</i></p> <p>19.6. <i>Trưởng BKS hoặc Thành viên BKS được ủy quyền thực hiện thủ tục kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p>19.6.1. <i>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của ngân hàng;</i></p> <p>19.6.2. <i>Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</i></p> <p>19.6.3. <i>Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có danh sách thành viên BKS đã tham gia biểu quyết;</i></p> <p>19.6.4. <i>Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</i></p> <p>19.6.5. <i>Họ, tên, chữ ký của Người kiểm phiếu, Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p>19.7. <i>Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản, Người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</i></p> <p>19.8. <i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản áp dụng theo nguyên tắc thông qua tại cuộc họp BKS như tại Điều 18 Quy chế này.</i></p> <p>19.9. <i>Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm Nghị quyết,</i></p>	
--	--	---	--

		<p><i>Quyết định của BKS được thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên BKS trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</i></p> <p>19.10. <i>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của ngân hàng.</i></p> <p>19.11. <i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên BKS bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp BKS.</i></p>	
6	<p>Quy chế cũ chưa quy định</p>	<p>CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát</p> <p>20.1 . <i>Quan hệ giữa các thành viên BKS là quan hệ phối hợp, các thành viên BKS có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</i></p> <p>20.2 . <i>Trong quá trình xử lý công việc, thành viên BKS được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên BKS khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên BKS còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Trưởng BKS xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.</i></p> <p>20.3 . <i>Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên BKS thì các thành viên BKS phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Trưởng BKS về</i></p>	<p>Bổ sung để phù hợp theo quy định pháp luật, Điều lệ TCB và thực tế hoạt động.</p>

		<p>việc bàn giao đó.</p> <p>Điều 21. Mỗi quan hệ với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác</p> <p>Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác trong hệ thống ngân hàng trên cơ sở độc lập, phối hợp nhằm đảm bảo sự an toàn, phát triển bền vững của ngân hàng.</p> <p>Điều 22. Mỗi quan hệ với Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Quan hệ làm việc giữa BKS với HĐQT theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ ngân hàng nhằm đảm bảo sự an toàn, phát triển bền vững của ngân hàng.</p>	
	Chương VI: Các Quy định khác	Chương VII: Các quy định khác	
7	<p>Điều 17: Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát có thể hưởng thù lao và/hoặc hưởng lương và chế độ khác liên quan phù hợp quy định pháp luật hiện hành. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Techcombank và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>Điều 23: Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động</p> <p>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được tính vào chi phí hoạt động của Techcombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ Techcombank.</p> <p>Ngân sách thù lao, thưởng và lợi ích khác của BKS do Đại hội đồng cổ đông quyết định hằng năm.</p> <p>Chi phí hoạt động của BKS và bộ máy giúp việc BKS được tính vào chi phí hoạt động của Techcombank.</p> <p>Việc phân bổ thù lao, thưởng và lợi ích khác của Trưởng BKS và các thành viên BKS được thực hiện theo quyết định của BKS và/hoặc quy định nội bộ do BKS ban hành.</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 172 Luật DN và thực tế hoạt động.
8	Quy chế cũ không quy định.	<p>Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>24.1. Thành viên BKS phải kê khai cho Techcombank về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>24.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức</p>	Bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 18 Quy chế Ban kiểm soát mẫu ban hành theo TT116/2020/TT-

		<p><i>kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 05% vốn điều lệ trở lên;</i></p> <p>24.1.2. <i>Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và những người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.</i></p> <p>24.2. <i>Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 24.1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</i></p> <p>24.3. <i>Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</i></p> <p>24.4. <i>Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên BKS theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</i></p> <p>24.5. <i>Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</i></p>	<p>BTC và thực tế vận hành.</p>
--	--	--	---------------------------------

9	<p>Điều 18: Cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát</p> <p>Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Techcombank theo yêu cầu của Ban kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều 25: Cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát</p> <p>Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý, <i>điều hành</i> khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Techcombank theo yêu cầu của Ban kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Bổ sung “cán bộ điều hành” khác cho phù hợp thực tế vận hành</p>
---	--	--	---